

Số: 05/2023/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

THÔNG TƯ

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 30/2015/TT-NHNN
NGÀY 25 THÁNG 12 NĂM 2015 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VIỆC CẤP GIẤY PHÉP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT
ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam;*

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và
hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN
ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy
định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân
hàng**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Ban trù bị lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 13, Điều 14, các khoản 1, 2, 3 Điều 15, các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 5a, 6 Điều 16 Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi Ban trù bị xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ để xem xét chấp thuận nguyên tắc hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không đầy đủ.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được cấp Giấy phép gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa) văn bản thông báo về việc đã đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Quy định đối với cổ đông sáng lập

1. Không phải là cổ đông chiến lược, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn.

3. Ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cổ đông sáng lập là cá nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Mang quốc tịch Việt Nam;

b) Không thuộc những đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Cán bộ, công chức.

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, cổ đông sáng lập là tổ chức phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Được thành lập theo pháp luật Việt Nam;

b) Kinh doanh có lãi trong 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

d) Đối với tổ chức là doanh nghiệp Việt Nam (trừ ngân hàng thương mại Việt Nam):

(i) Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 500 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu mức vốn pháp định, phải đảm bảo vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn cam kết góp;

(ii) Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, phải tuân thủ việc góp vốn theo các quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Đối với ngân hàng thương mại Việt Nam:

(i) Có tổng tài sản tối thiểu 100.000 tỷ đồng, tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị rủi ro và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

(ii) Không vi phạm các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

(iii) Đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu sau khi góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

(iv) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong 02 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Quy định đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập

1. Thành viên sáng lập là doanh nghiệp Việt Nam (trừ ngân hàng thương mại Việt Nam) phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Các quy định tại khoản 1, khoản 2 và các điểm a, b, c khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

b) Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 1.000 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 2.000 tỷ đồng trong 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu mức vốn pháp định, phải đảm bảo vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn cam kết góp;

c) Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, phải tuân thủ việc góp vốn theo các quy định của pháp luật có liên quan,

2. Chủ sở hữu, thành viên sáng lập là ngân hàng thương mại Việt Nam (trừ trường hợp chủ sở hữu quy định tại khoản 4 Điều này) phải tuân thủ các quy định tại khoản 1, khoản 2 và các điểm b, c, d khoản 4 Điều 11 Thông tư này.

3. Chủ sở hữu, thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

b) Có tổng tài sản có trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

c) Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng và các quy định pháp luật khác của nước nguyên xứ trong 05 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

d) Có kinh nghiệm hoạt động quốc tế, được các tổ chức xếp loại tín nhiệm quốc tế xếp hạng từ mức ổn định trở lên, mức có khả năng thực hiện các cam kết tài chính và hoạt động bình thường ngay cả khi tình hình, điều kiện kinh tế biến đổi theo chiều hướng không thuận lợi;

đ) Được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ đánh giá đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn, các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác, tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị rủi ro và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định của nước nguyên xứ vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

e) Không phải là cổ đông chiến lược, chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

g) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài là công ty cho thuê thì số dư cho thuê tài chính và cho vay phải chiếm tối thiểu 70% tổng tài sản của công ty.

4. Chủ sở hữu là ngân hàng thương mại Việt Nam được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt (sau đây gọi là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc) phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

b) Có mức vốn điều lệ tối thiểu bằng tổng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại và mức vốn pháp định đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép, chủ sở hữu, các thành viên sáng lập phải cùng nhau sở hữu 100% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn.”

5. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 14 như sau:

“3a. Đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã được chủ sở hữu phê duyệt bao gồm tối thiểu các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này (trừ điểm a, điểm c) đối với trường hợp chủ sở hữu là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 4 Điều 15 như sau:

“h) Báo cáo của cổ đông sáng lập là ngân hàng thương mại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam về việc tuân thủ các quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư này từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép.”

7. Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 16 và sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm e khoản 7 Điều 16 như sau:

“5a. Hồ sơ đối với chủ sở hữu là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc:

a) Văn bản ủy quyền người đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật;

b) Văn bản của cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận về việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của tổ chức;

c) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Thông tư này, Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật, người được cử đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này.”;

“đ) Báo cáo của ngân hàng thương mại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam về việc tuân thủ các quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư này hoặc báo cáo của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc về việc tuân thủ các quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

e) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước nguyên xứ đánh giá tổ chức tín dụng nước ngoài tuân thủ các quy định tại điểm a, c, đ khoản 3 Điều 12 Thông tư này

từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:

“1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có nhu cầu cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép lập hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Thông tư này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa).”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“Điều 22. Điều lệ, nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Các tổ chức tín dụng và không được trái với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của pháp luật có liên quan. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Điều lệ, nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

2. Khi được cấp Giấy phép, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên thông qua trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông qua. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông qua.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm của Thông tư 30/2015/TT-NHNN

1. Bổ sung cụm từ “(trừ trường hợp quy định tại khoản 3a Điều này)” vào sau cụm từ “Đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng” tại khoản 3 Điều 14 và bổ sung cụm từ “(trừ trường hợp chủ sở hữu quy định tại khoản 5a Điều này)” vào sau cụm từ “Hồ sơ đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập là ngân hàng thương mại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam” tại khoản 5 Điều 16.

2. Bỏ từ “thành lập” tại Điều 4, cụm từ “(đối với địa bàn không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại điểm b khoản 4 Điều 41 và cụm từ “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc” tại Điều 7 Phụ lục số 09A, Điều 7 Phụ lục số 09B, Điều 7 Phụ lục số 09C, Điều 7 Phụ lục số 09D.

3. Bãi bỏ điểm c(iii), điểm c(vi) khoản 3 Điều 15, điểm d khoản 1 Điều 41.

4. Thay thế Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04A, Phụ lục số 04B, Phụ lục số 05 và Phụ lục số 06 bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04A, Phụ lục số 04B, Phụ lục số 05 và Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 8 năm 2023.

2. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 1 Thông tư số 15/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN.

3. Bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Bãi bỏ khoản 7 Điều 1, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Thông tư số 01/2019/TT-NHNN ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TTGSNH6 (03 bản).

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**

Đoàn Thái Sơn



PHỤ LỤC SỐ 01

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY...(*)

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập ngày...tháng...năm....;

Các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập của Công ty ...(*) thay mặt các cổ đông (thành viên) góp vốn thành lập hoặc chủ sở hữu Công ty...(*) đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng với các nội dung sau đây:

1. Hình thức tổ chức:

2. Tên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)
- Tên giao dịch (nếu có)

3. Tên tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chính:

4. Nội dung hoạt động:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Vốn điều lệ:... đồng Việt Nam (bằng chữ...), trong đó tỷ lệ góp vốn của các cổ đông (thành viên) sáng lập như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số hộ chiếu, số định danh cá nhân	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty A				
2	Nguyễn Văn B				
3					

7. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (nêu rõ họ, tên và các chức danh đề nghị chấp thuận của từng thành viên).

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký khai trương hoạt động và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu Công ty...(*)

(Cổ đông sáng lập là cá nhân ký và ghi đầy đủ họ và tên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu là tổ chức do người đại diện hợp pháp ký, đóng dấu và ghi đầy đủ họ tên)

(*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập

PHỤ LỤC SỐ 02

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ KHAI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Ảnh màu (4x6)
đóng dấu giáp lai
của cơ quan xác
nhận lý lịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện; số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp là người đại diện vốn góp của pháp nhân):

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

3. Quá trình công tác

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính;
- Các chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác;
- Chức vụ dự kiến được bầu (bổ nhiệm) tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Kê khai người có liên quan

Kê khai người có liên quan của người dự kiến được bầu, bổ nhiệm làm người quản lý, điều hành và một số chức danh khác của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với lời khai này.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).

**Xác nhận của cơ quan nơi làm việc hoặc Ủy
ban nhân dân nơi đăng ký thường trú**

.... ngày... tháng... năm....

Người khai

(Ký và ghi rõ họ và tên)



PHỤ LỤC SỐ 03

DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG (THÀNH VIÊN) GÓP VỐN THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG (THÀNH VIÊN) GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY ...(*)

STT (1)	Tên cổ đông, thành viên góp vốn (2)	Địa chỉ (3)	Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu (4)	Giá trị vốn góp (5)	Số cổ phần (6)	Loại cổ phần (7)	Tỷ lệ vốn góp (8)
I. Cổ đông (thành viên) sáng lập:							
Tổ chức							
1	Công ty A						
2							
Cá nhân							
3	Nguyễn Văn A						
4							
II. Cổ đông (thành viên) góp vốn khác							
Tổ chức							
5	Công ty B						
6							
Cá nhân							
7	Nguyễn Văn B						
8							

Trưởng Ban trụ bị
(Ký và ghi rõ họ tên)

(*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập

PHỤ LỤC SỐ 04A

MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Công ty ... (*)

1. Cá nhân đề nghị mua cổ phần:

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)
- Ngày tháng năm sinh:
- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp; quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Số điện thoại:

2. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua, loại cổ phần, giá trị, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ:
- Thời gian nộp tiền:

3. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà cá nhân đang có vốn góp;
- Số vốn đã góp và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó.

4. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ của Công ty ...(*) và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi cam kết:

- a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;
- b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

c) Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty...(*), các quy định nội bộ của Công ty...(*) và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

Người mua cổ phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

(*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập



PHỤ LỤC SỐ 04B

MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỔI VỚI TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Công ty...(*)

1. Tổ chức đề nghị mua cổ phần:

- Tên tổ chức: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)
- Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, do... cấp ngày... tháng... năm... :
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:..... Số Fax:...

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức:
- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp, quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

3. Người được cử làm đại diện phần vốn góp của tổ chức tại Công ty...(*):

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Quan hệ với tổ chức (trong trường hợp không làm việc cho tổ chức đó):
- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp, quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

4. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua:
- Loại cổ phần:
- Giá trị:
- Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ:
- Thời gian nộp tiền:

5. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà tổ chức đang có vốn góp;
- Số vốn đã góp, mua cổ phần và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó.

6. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ của Công ty ...(*) và các quy định của pháp luật có liên quan, (tên tổ chức đề nghị mua cổ phần) cam kết:

- a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;
- b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức, cá nhân khác để góp vốn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của khoản tiền đã góp thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;
- c) Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty...(*), các quy định nội bộ của Công ty...(*) và các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

Người đại diện hợp pháp của tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập

PHỤ LỤC SỐ 05

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Thông tin người kê khai

2. Người có liên quan

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Đã tham gia góp vốn tổ chức tín dụng		Tỷ lệ góp vốn điều lệ thành lập Công ty...(*)
			Tên, địa chỉ tổ chức tín dụng	Tỷ lệ góp vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nguyễn Văn A	Người khai			
2	Nguyễn Thị B				
3	Công ty X				
...					
Tổng cộng				% (chi tiết từng tổ chức tín dụng)	

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai (7)

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THEO MẪU

1. Đối với phần kê khai Thông tin người kê khai: Kê khai thông tin của cổ đông góp vốn, chủ sở hữu, thành viên góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

a) Đối với cá nhân, kê khai các nội dung sau đây:

- Họ và tên;
- Tên thường gọi;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam);
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam);
- Chức vụ được bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập.

b) Đối với tổ chức, kê khai các nội dung sau đây:

- Tên tổ chức;
- Địa chỉ;
- Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp.

2. Đối với phần kê khai Người có liên quan

2.1. Cột (3): Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan ở cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan để điền vào cột (3).

2.2. Cột (4): Ghi rõ tên, địa chỉ các tổ chức tín dụng đã tham gia góp vốn.

2.3. Cột (5): Ghi cụ thể tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp vốn điều lệ của tổ chức tín dụng tại thời điểm đăng ký tham gia góp vốn thành lập Công ty ...(*)

2.4. Cột (6): Ghi cụ thể tỷ lệ vốn góp đăng ký, tham gia góp để thành lập Công ty ... (*) căn cứ theo Phụ lục số 04A, Phụ lục số 04B Thông tư này.

2.5. Đối với phần kê khai tại (7): Nếu là tổ chức, người ký tên người khai là đại diện hợp pháp của tổ chức và đóng dấu.

PHỤ LỤC SỐ 06

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG CỦA CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG (Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-NHNN ngày 22/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG CỦA CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu:
4. Số tài khoản tại ngân hàng:
5. Nghề nghiệp, lĩnh vực kinh doanh:
6. Thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng
 - Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:
 - Địa chỉ:
 - Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương:
 - Tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đến thời điểm kê khai:
 - Dư nợ vay tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đến thời điểm kê khai:
 - Dư nợ quá hạn tại thời điểm gần nhất:
 - Nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:
 - + Thời điểm: Tháng/năm
 - + Thực trạng xử lý nợ xấu (Ghi rõ đến thời điểm kê khai đã xử lý như thế nào):

....., ngày... tháng... năm...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)